

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/HS-ST**

Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Văn Bậu và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1) NGUYỄN VĂN Q, sinh ngày 20/02/1991 tại Đồng Nai. Trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 12/01/2020. (Có mặt).

2) NGUYỄN ĐỨC H, (Tên gọi khác: B) sinh ngày 05/11/1992 tại Đồng Nai. Trú tại: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 08/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị S (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2020 đến ngày 18/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người làm chứng:

+ Anh Trần Quốc H, sinh năm 1991, (Vắng mặt);

+ Anh Lâm Ngọc T, sinh năm 1998, (Vắng mặt);

+ Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1991, (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/01/2020 Lực lượng Công an xã Q phối hợp Công an huyện Trảng Bom kiểm tra hành chính phòng số 231 quán Karaoke R tại ấp Q, xã Q, huyện T phát hiện trong phòng có 05 đối tượng gồm: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H, Bùi Xuân Th, Lâm Ngọc T và Trần Quốc H1. Tiến hành kiểm tra dưới dép của Q thì phát hiện, thu giữ 05 viên nén màu hồng, 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Q khai đó là ma túy Q và H góp tiền mua để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 05 viên nén màu hồng, 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H). Thu trong người Q 01 điện thoại di động BlackBerry, sim số 096.3279.233 và 01 điện thoại di động Iphone 5s, không sim. Thu trong người của H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, số sim 0908.718.007 và số tiền 5.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số: 75/PC09-GĐMT ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐồngNai kết luận:

+05 viên nén màu hồng gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1.7561 gam loại MDMA.

+ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 1.3063 gam loại Ketamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H khai nhận:

Q và H là các đối tượng sử dụng ma túy đá từ cuối năm 2019. Khoảng 22 giờ ngày 11/01/2020 Q dùng điện thoại di động BlackBerry, sim số 096.3279.233 gọi đến số 0908.718.007 cho H rủ H cùng mua ma túy về để sử dụng, H đồng ý. H đang ngồi nhậu cùng nhóm bạn tại ấp T, xã B, huyện T nên H nói Q đến đó để bàn bạc. Đến nơi, Q và H thoả thuận Q sẽ bỏ tiền đi mua ma túy trước H sẽ trả lại sau, Q đồng ý. Q dùng điện thoại liên lạc và đến gặp 01 đối tượng tên Cu bán ma túy (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại ấp T, xã B, huyện T mua 05 viên thuốc lắc với giá 1.500.000 đồng và mua 01 bịch ma túy khay với giá là 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q, H rủ thêm 03 người bạn của H là các anh Bùi Xuân Th, Lâm Ngọc T và Trần Quốc H cùng nhau đến quán Karaoke R tại ấp Q, xã Q, huyện T chơi thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Về xử lý vật chứng thu giữ :

- 01 điện thoại di động Iphone 5s của Q không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho gia đình Q.

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho H.

Đối với các anh Bùi Xuân Th, Lâm Ngọc T và Trần Quốc H không biết việc Q và H bàn bạc mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom không xử lý.

Đối với đối tượng tên “ C” bán ma túy cho Q do không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT/VKS-TB ngày 11 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người có nhân thân tốt vì không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Các bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa ma túy sau giám định số: 75/PC09-GĐMT ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động BlackBerry, sim số 096.3279.233 và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, số sim 0908.718.007. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 12/01/2020 tại phòng số 231 quán Karaoke Romane tại ấp Q, xã Q, huyện T, Công an xã Quảng Tiến phối hợp Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H đang tàng trữ trái phép 1.7561 gam MDMA và 1.3063 gam Ketamine để sử dụng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn Q là người khởi xướng, rủ bị cáo Nguyễn Đức H góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy của đối tượng tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) để cùng nhau sử dụng, do đó cần có mức hình phạt cho bị cáo Q cao hơn bị cáo H. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+Đối với số ma túy còn lại sau giám định thu giữ trong vụ án (đã được niêm phong), không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 điện thoại di động BlackBerry, sim số 096.3279.233 và điện thoại di động Iphone 7 Plus, số sim 0908.718.007 của Q và H sử dụng phạm tội cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Đức H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2020;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 12/01/2020 đến ngày 18/01/2020).

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số: 75 /PC09-GĐMT ngày của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai 01 điện thoại di động BlackBerry, sim số 096.3279.233 và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, số sim 0908.718.007

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND tỉnh ĐN;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên

